

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2021

Thực hiện chế độ báo cáo về công tác cải cách hành chính, Ủy ban Dân tộc báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2021, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Ủy ban Dân tộc đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021 (Quyết định số 843/QĐ-UBNDT ngày 30/12/2020); hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021, đến nay 100% các đơn vị đã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

Đôn đốc các đơn vị chức năng xây dựng, trình lãnh đạo Ủy ban ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch: Kế hoạch công tác Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021 (Quyết định số 13/QĐ-UBNDT ngày 13/01/2021); ban hành Mục tiêu chất lượng thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Ủy ban Dân tộc và của các vụ, đơn vị; Kế hoạch tuyên truyền CCHC (Quyết định số 59/QĐ-UBNDT ngày 04/02/2021); Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 (Quyết định số 837/QĐ-UBNDT ngày 30/12/2020); Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hợp nhất và pháp điển VBQPPL năm 2021 (Quyết định số 787/QĐ-UBNDT ngày 16/12/2020); Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 (Quyết định số 28/QĐ-UBNDT ngày 21/01/2021); Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBNDT năm 2021 (Quyết định số 27/QĐ-UBNDT ngày 19/01/2021); Kế hoạch thanh tra và một số nhiệm vụ của Thanh tra UBNDT năm 2020 (Quyết định số 992/QĐ-UBNDT ngày 25/12/2019); Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 của Ủy ban Dân tộc.

Chỉ đạo các Vụ, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của Ủy ban Dân tộc, tổ chức Hội thảo góp ý vào Báo cáo; tổng hợp kết quả gửi báo cáo Bộ Nội vụ (Báo cáo số 178/BC-UBNDT, ngày 26/02/2021); phối hợp với Bureau Điện Hà Nội tổ chức điều tra xã hội học xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của Ủy ban Dân tộc.

Tổ chức giao ban về cải cách hành chính: Công tác cải cách hành chính được lồng ghép trong các cuộc giao ban tuần, tháng, quý lãnh đạo Ủy

ban Dân tộc; tổ chức họp đánh giá công tác cải cách hành chính quý I năm 2021 và triển khai công tác quý II năm 2021.

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính: Trong quý I, Ủy ban Dân tộc tập trung xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 (Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 04/02/2021) đồng thời tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung, hoạt động cải cách hành chính thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban; cập nhật, đăng tải thường xuyên tin, bài viết về công tác cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc; tuyên truyền trên Báo Dân tộc và Phát triển, Tạp chí Dân tộc...

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cải cách hành chính năm 2021 đã được lãnh đạo Ủy ban Dân tộc phê duyệt (theo Quyết định 33/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 về giao nhiệm vụ kế hoạch năm 2021) và lồng ghép nguồn kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021; xây dựng dự toán và thẩm định dự toán thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 của Ủy ban Dân tộc theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2021

1. Cải cách thể chế

a) Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Triển khai kế hoạch xây dựng VBQPPL: Theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, Ủy ban Dân tộc xây dựng 04 VB QPPL (01 Nghị định, 03 Thông tư), trong quý I đã triển khai phân công cho các đơn vị thực hiện để tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra và theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Triển khai đề án, chính sách dân tộc được giao:

- Thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030 Ủy ban Dân tộc đã xây dựng dự thảo Báo cáo khả thi, tờ trình Thủ tướng và dự thảo quyết định gửi Hội đồng thẩm định nhà nước về Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế-xã hội (KT-XH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Ban hành văn bản gửi 51 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức hội thảo về triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn các tỉnh Tây nguyên, miền Trung tại tỉnh Đắk Lắk và triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số địa bàn các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long tại tỉnh Sóc Trăng.

- Về xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Đôn đốc các địa phương rà soát theo tiêu chí và tổng hợp kết quả rà soát thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 của các địa phương để tổng hợp đưa ra xin ý kiến các Bộ, ngành trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, Quyết định 2086/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ các DTTS rất ít người; Nghị quyết 52/NQ-CP về thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực các DTTS đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ đạo đôn đốc các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2021 các chính sách đã ban hành: Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ; Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015; Kế hoạch thực hiện đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2021 theo Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017...

- Xây dựng văn bản hướng dẫn các địa phương về việc triển khai thực hiện Quyết định 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025 (Công văn số 37/UBNDT-DTTS ngày 12/01/2020; Công văn số 187/UBNDT-DTTS ngày 27/02/2021).

- Chỉ đạo các báo, tạp chí thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg, ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Cấp một số ấn phẩm, báo tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021”; Tổ chức rà soát số lượng, đối tượng thụ hưởng ấn phẩm báo, tạp chí và phê duyệt số lượng, đối tượng thụ hưởng ấn phẩm báo, tạp chí năm 2021; Xây dựng báo cáo kết quả 2 năm (2019-2020) thực hiện QĐ 45/QĐ-TTg.

- Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện năm 2020 Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số Mảng, La Hù, Cống, Cờ Lao” được ban hành theo Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính

phủ và Đề án “Phát triển kinh tế xã hội vùng các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025” được ban hành theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ năm 2020 tại các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu. Xây dựng Báo cáo tổng kết việc thực hiện Quyết định số 1672/QĐ-TTg, giai đoạn 2013-2020 và Quyết định số 2086/QĐ-TTg, giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025 của các địa phương.

- Giao nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 cho các Vụ, đơn vị của UBĐT (Quyết định số 33 ngày 22/01/2021 về việc giao nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc năm 2021).

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP, ngày 01/6/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc phòng Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; các Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi” giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn” giai đoạn 2019-2021; Quyết định số 219/QĐ-TTg, ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo.

c) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật

Triển khai kế hoạch kiểm tra, rà soát, hợp nhất hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 của Ủy ban Dân tộc (Quyết định số 787/QĐ-UBĐT ngày 16/12/2020). Quý I/2021, Ủy ban Dân tộc tập trung rà soát hệ thống văn bản QPPL về chính sách dân tộc tại các địa phương phục vụ triển khai công tác thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đã được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết 88/2019/QH14.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật của Ủy ban Dân tộc năm 2021 (Quyết định số 27/QĐ-UBĐT ngày 19/01/2021). Năm 2021, Ủy ban Dân tộc tập trung thực hiện theo dõi tình hình thi hành chính sách, pháp luật về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 (Quyết định số 28/QĐ-UBDT ngày 21/01/2021), trong đó tập trung thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của Hiến pháp, các Luật, pháp lệnh mới ban hành hoặc có liên quan đến đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số như: Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật căn cước công dân, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật tiếp cận thông tin, Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Phòng, chống mua bán người, Luật phòng, chống ma túy, Luật Lâm nghiệp, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật hòa giải ở cơ sở, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia, Luật Biên giới quốc gia, Luật Cư trú, Luật Hộ tịch, Luật Giao thông đường bộ, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi...; Hệ thống chính sách dân tộc hiện hành, chú trọng Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và hoạt động khởi nghiệp ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật

Năm 2021 UBDT tổ chức 09 cuộc thanh tra (trong đó 01 cuộc thanh tra hành chính, 08 cuộc thanh tra chuyên ngành thực hiện chính sách dân tộc theo Quyết định số 742/QĐ-UBDT ngày 08/12/2020). Thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập theo Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong quý I năm 2021, tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách dân tộc tại các tỉnh Bắc Kạn và Yên Bái theo kế hoạch.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Ngày 13/01/2021 Ủy ban Dân tộc đã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2021 theo Quyết định số 13/QĐ-UBDT ngày 13 tháng 01 năm 2021. Năm 2021, Ủy ban Dân tộc tiếp tục đẩy mạnh TTHC theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi tổ chức, cá nhân trong thực hiện, giải quyết TTHC; xây dựng hệ thống TTHC đơn giản, công khai, minh bạch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; tổ chức triển khai các nhiệm vụ các nhiệm vụ kiểm soát TTHC bảo đảm tiến độ, chất lượng.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung về rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ kiện toàn tổ

chức một số vụ đơn vị và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Trong quý I, thành lập Văn phòng điều phối Chương trình MTQG vùng DTTTS và miền núi trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng điều phối CT 135.

Triển khai xây dựng Nghị định của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc nhiệm kỳ 2021-2026 (thay thế Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017) và Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện và Thông tư hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm từ Trung ương đến địa phương trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các quy định, chế độ về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Ban hành Quyết định tiếp nhận 02 công chức; điều động, bổ nhiệm 09 lãnh đạo cấp Vụ; công nhận Giám đốc Học viện Dân tộc nhiệm kỳ 2020-2025; thực hiện quy trình bổ nhiệm 02 lãnh đạo cấp phòng; tiếp tục thực hiện quy trình tiếp nhận viên chức có nguyện vọng về công tác tại Ủy ban Dân tộc.

- Hợp Ban kiểm tra sát hạch xét tuyển công chức đối với viên chức có nguyện vọng xin chuyển công tác về Thanh tra Ủy ban năm 2021; xét tuyển 01 công chức theo Nghị định 140/NĐ-CP.

- Thực hiện quy trình giải quyết thôi việc đối với 01 công chức, 01 viên chức và 01 hợp đồng lao động (Vụ Địa phương II, Báo Dân tộc và Phát triển, Văn phòng Ủy ban).

- Ban hành văn bản gửi Ban Tổ chức Trung ương quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 01 lãnh đạo Ủy ban Dân tộc; quyết định nâng lương thường xuyên, nâng và hưởng % phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 22 công chức, viên chức và người lao động quý IV/2020; Hợp Hội đồng lương Ủy ban xét nâng bậc lương trước thời hạn của năm 2020 đối với 33 công chức, viên chức và người lao động có thành tích xuất sắc.

- Tổ chức họp Hội đồng xét chuyển ngạch và bổ nhiệm ngạch thanh tra viên đối với 01 công chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp đối với 01 người, bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính đối với 26 người đã trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2020; xây dựng báo cáo tiền lương bình quân của công chức, viên chức và người lao động năm 2020.

- Ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức và hợp đồng lao động của Ủy ban Dân tộc năm 2020 và tổng hợp kết quả kê khai tài sản thu nhập năm 2020 của các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban.

b) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 đối với công chức, viên chức của Ủy ban. Đăng ký đào tạo cao cấp lý luận chính trị năm 2021 đối với 41 công chức, viên chức, 01 công chức tham gia lớp Bồi dưỡng Thanh tra viên cao cấp, 01 công chức đi học thạc sĩ, 01 công chức tham gia lớp Bồi dưỡng an ninh & quốc phòng đối tượng 2, 07 công chức tham gia các khóa học đầu thầu. Xây dựng Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ năm 2021; triển khai xây dựng Thông tư quy định về bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện quản lý tài chính đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình có mục tiêu; các chương trình, đề tài, dự án khác và các công trình quan trọng quốc gia do Ủy ban Dân tộc quản lý.

Xây dựng văn bản hướng dẫn các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc, các đơn vị khác có sử dụng kinh phí của Ủy ban Dân tộc trong việc thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán,... và chế độ tài chính, kế toán hiện hành; tổ chức chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn, kinh phí của các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc đảm bảo việc sử dụng vốn, kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tham gia phối hợp với cơ quan chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ tài chính, kế toán, sử dụng vốn, kinh phí do Ủy ban Dân tộc quản lý.

Báo cáo Bộ Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020; về thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của Ủy ban Dân tộc; Thực hiện cơ chế tự chủ năm 2020 của cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban Dân tộc.

Công khai dự toán năm 2021 và quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Ủy ban Dân tộc.

6. Hiện đại hóa hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng kỹ số và số hóa vào công tác văn thư – lưu trữ. Ban hành Kế hoạch thực hiện các đề án Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2018-2022”; Đề án “Xây dựng cơ sở hạ tầng và phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ của Ủy ban Dân tộc” theo Quyết định 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Duy trì tốt hệ thống phần mềm ứng dụng điều hành tác nghiệp và hộp thư @cema.gov.vn đối với cán bộ, công chức, viên chức của UBĐT trong trao đổi công việc tại UBĐT.

- Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001: 2015 của Ủy ban Dân tộc, 100% các đơn vị hành chính trực thuộc Ủy ban Dân tộc đã công bố và áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; Triển khai xây dựng mục tiêu chất lượng năm 2021 của Ủy ban dân tộc và các vụ, đơn vị.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong quý I năm 2021, Ủy ban Dân tộc tập trung vào công tác xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch chi tiết cho từng đơn vị; xác định cải cách hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban Dân tộc năm 2021, lãnh đạo Ủy ban Dân tộc, các cấp ủy đảng và lãnh đạo đơn vị thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch và yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong công tác cải cách hành chính năm 2020 và triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 tại các cuộc họp giao ban lãnh đạo Ủy ban Dân tộc và các đơn vị; triển khai tốt công tác tự đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính năm 2020 của Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Nội vụ đúng tiến độ.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC QUÝ II

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 theo kế hoạch đề ra và trong đó tập trung chỉ đạo việc:

Xây dựng, ban hành và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021.

Triển khai kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc và Báo Dân tộc và Phát triển, Tạp chí Dân tộc.

Tổ chức lớp tập huấn công tác cải cách hành chính cho chuyên viên theo dõi công tác cải cách hành chính các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

Tổ chức Hội nghị công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của Ủy ban Dân tộc (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ).

2. Về cải cách thể chế

Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2021 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc bảo đảm trình tự, quy trình theo quy định.

Kiểm tra việc thực hiện các quy định về thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do các Vụ, đơn vị xây

dụng để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi của văn bản, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

Tiếp tục tổ chức kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc theo thẩm quyền; Đôn đốc công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các Vụ, đơn vị theo kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021. Tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã ban hành.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và kế hoạch rà soát, đơn giản hóa quy định.

Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của một số đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc; điều chỉnh, bổ sung nhân sự một số Vụ, đơn vị do lãnh đạo nghi theo chế độ; sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm và bản mô tả công việc.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức Ủy ban Dân tộc theo kế hoạch đã phê duyệt.

Tiếp tục thực hiện giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc.

6. Cải cách tài chính công

Rà soát và ban hành các quy định quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc.

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Kế hoạch rà soát và giao tự chủ tài chính cho các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc; Đôn đốc các Vụ, đơn vị đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, kinh phí được giao năm 2021 đặc biệt là các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển; tổng hợp báo cáo quyết toán năm 2020 của Ủy ban Dân tộc

7. Hiện đại hóa hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch.

Tiếp tục triển khai áp dụng quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban Dân tộc.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính quý I và nhiệm vụ quý II năm 2021 của Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- Bộ trưởng, CNUBDT (để b/c);
- Các đ/c TT, PCNUB;
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, TCCB.

3

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nông Quốc Tuấn